

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH: VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2010/QĐ-UBND

Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy định đầu nối vào hệ thống
thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 01 tháng 6 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 746/TTr-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đầu nối vào hệ thống thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Huế, thị xã Hương Thủy; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đấu nối vào hệ thống
thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2010/QĐ-UBND
ngày 28 /9/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc đấu nối vào hệ thống thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm hạn chế đến mức thấp nhất lượng nước thải thấm vào lòng đất hoặc chảy vào nguồn tiếp nhận khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng bắt buộc đối với tất cả tổ chức, cá nhân và các hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động thoát nước* là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực thoát nước, bao gồm: quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác, sử dụng hệ thống thoát nước.

2. *Dịch vụ thoát nước* là hoạt động quản lý, vận hành hệ thống thoát nước nhằm đáp ứng yêu cầu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải của các đối tượng có nhu cầu thoát nước theo các quy định của pháp luật.

3. *Phí thoát nước* là phí bảo vệ môi trường đối với nước thải áp dụng cho khu vực đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nhằm từng bước bảo đảm duy trì và phát triển dịch vụ thoát nước trên địa bàn.

4. *Đơn vị thoát nước* là tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

5. *Đơn vị cấp nước* là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

6. *Hệ thống thoát nước* bao gồm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xả nước mưa, nước thải vào hệ thống thoát nước.

7. *Hệ thống thoát nước đơn lẻ* là hệ thống thoát nước mưa, nước thải trực tiếp ra môi trường.

8. *Nước thải* là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động của con người xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

9. *Nước thải sinh hoạt* là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người

như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân.

10. *Nước thải khác* là nước đã qua sử dụng mà không phải là nước thải sinh hoạt.

11. *Hệ thống thoát nước tập trung* bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hoà, các công trình đầu mối (trạm bơm, nhà máy xử lý, cửa xả) và phụ trợ khác được đầu tư xây dựng nhằm mục đích thu gom, vận chuyển, tiêu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải. Hệ thống thoát nước được phân thành các loại sau đây:

a) *Hệ thống thoát nước chung* là hệ thống trong đó tất cả mọi loại nước thải, nước mưa được thu gom trong cùng một hệ thống.

b) *Hệ thống thoát nước riêng* là hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt;

c) *Hệ thống thoát nước nửa riêng* là hệ thống thoát nước chung có tuyến cống bao để tách nước thải đưa về nhà máy xử lý.

12. *Hệ thống thoát nước mưa* bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hoà, các công trình đầu mối (trạm bơm, cửa xả...) và phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa.

13. *Hệ thống thoát nước thải* bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hoà, các công trình đầu mối (trạm bơm, nhà máy xử lý, cửa xả...) và phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải.

14. *Cống bao* là tuyến cống chính có các giếng tách nước thải để thu gom toàn bộ nước thải khi không có mưa và một phần nước thải đã được hoà trộn khi có mưa trong hệ thống thoát nước chung từ các lưu vực khác nhau và vận chuyển đến trạm bơm hoặc nhà máy xử lý nước thải.

15. *Thoả thuận đấu nối* là văn bản thoả thuận giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước về vị trí đấu nối, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đấu nối, thời điểm đấu nối, chất lượng, lưu lượng nước xả vào điểm đấu nối.

16. *Điểm đấu nối* là các điểm xả nước của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước.

17. *Điểm xả* là nơi xả nước ra môi trường của hệ thống thoát nước hoặc các hộ thoát nước đơn lẻ.

18. *Nguồn tiếp nhận* là một bộ phận của môi trường bao gồm: các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như ao, hồ, sông, suối, kênh mương, nước ngầm, biển.

19. *Cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tại địa phương*: cấp tỉnh là Sở Xây dựng, cấp huyện là Phòng Công thương hoặc Phòng Đô thị.

20. *Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương*: cấp tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp huyện là Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điểm đấu nối

1. Đơn vị thoát nước phải thiết lập các điểm đấu nối cho hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom nước của hệ thống thoát nước. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong khu

vực có dịch vụ thoát nước được yêu cầu và có nghĩa vụ đầu nối vào mạng lưới thu gom nước của hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Vị trí điểm đầu nối được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước. Cao độ và các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối do đơn vị thoát nước quy định.

3. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đầu nối; hoàn trả nguyên trạng các mặt bằng công cộng đã sử dụng để thi công và thông báo thời điểm thi công tại điểm đầu nối cho đơn vị thoát nước.

4. Việc thi công tại điểm đầu nối phải do đơn vị thoát nước thực hiện hoặc do nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của đơn vị thoát nước bảo đảm đúng các quy định theo thiết kế, sau khi đầu nối xong phải có biên bản nghiệm thu thi công đầu nối.

Điều 5. Quy định về xả nước thải tại điểm đầu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt:

a) Đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước riêng và có công trình xử lý nước thải tập trung thì nước thải sinh hoạt từ các hộ thoát nước được phép xả trực tiếp hoặc xả sau khi qua xử lý sơ bộ vào điểm đầu nối của hệ thống thu gom nước thải tùy theo điều kiện vận hành cho phép của hệ thống thu gom và xử lý nước thải do cấp có thẩm quyền quyết định khi phê duyệt quy hoạch thoát nước đô thị hoặc dự án đầu tư và được triển khai cụ thể trong thoả thuận đầu nối giữa đơn vị thoát nước và hộ thoát nước;

b) Đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước chung hoặc nửa riêng thì nước thải sinh hoạt phải được thu gom và xử lý sơ bộ trước khi xả vào điểm đầu nối. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm và được quyền giám sát việc xây dựng công trình thu gom và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của các hộ thoát nước để bảo đảm việc xây dựng các công trình này là đúng quy định.

2. Đối với các loại nước thải khác:

a) Các hộ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn hiện hành trước khi xả vào điểm đầu nối;

b) Các hộ thoát nước có trách nhiệm ký hợp đồng với một phòng thí nghiệm hợp chuẩn tiến hành định kỳ lấy mẫu, phân tích chất lượng nước thải trước khi xả vào điểm đầu nối hai tháng một lần. Kết quả xét nghiệm phải được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước trên địa bàn, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước.

3. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý bảo đảm các quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

Điều 6. Miễn trừ đầu nối

Hộ thoát nước được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thoát nước của các đô thị trong các trường hợp sau đây:

1. Gần nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường và việc đầu nối vào hệ thống thoát nước chung có thể gây những gánh nặng bất hợp lý về kinh tế cho hộ thoát nước.

Hộ thoát nước nằm trong khu vực có dịch vụ thoát nước muốn được miễn trừ đầu nổi để xả trực tiếp vào nguồn tiếp nhận phải làm đơn gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương.

Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương tổ chức kiểm tra chất lượng nước thải, cách thức xả, nếu đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì có văn bản chấp thuận gửi cho hộ thoát nước được miễn trừ đầu nổi và đơn vị thoát nước trên địa bàn.

Chi phí kiểm tra chất lượng nước thải do hộ thoát nước chịu.

2. Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung.

3. Thoát nước mưa vào nguồn tiếp nhận.

Điều 7. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với hộ thoát nước, trừ các đối tượng sau:

a) Hộ gia đình sử dụng hệ thống cấp nước tập trung và chỉ xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung.

b) Các hộ thoát nước khác sử dụng hệ thống cấp nước tập trung có quy mô và chất lượng nước thải tương tự hộ gia đình.

2. Hợp đồng dịch vụ thoát nước bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Chủ thể hợp đồng;

b) Điểm đầu nổi;

c) Khối lượng, chất lượng nước thải xả vào hệ thống;

d) Chất lượng dịch vụ;

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên;

e) Phí thoát nước, phương thức thanh toán;

g) Xử lý vi phạm hợp đồng;

h) Các nội dung khác do hai bên thỏa thuận.

Điều 8. Các yêu cầu kỹ thuật về đầu nổi

1. Khi đầu nổi nước thải từ hầm tự hoại của nhà vệ sinh vào hệ thống cống thoát nước của đô thị, các hộ thoát nước phải bịt đáy bể thấm hoặc phá bỏ bể thấm của hầm tự hoại không cho nước thải thấm xuống đất.

2. Nước mưa từ bên trong hộ thoát nước (nếu có) mà không có điều kiện chảy tràn thì được thu gom bằng đường ống riêng và được xả vào điểm đầu nổi theo thỏa thuận với đơn vị thoát nước. Đối với các đô thị đã có hệ thống thoát nước riêng, không được xả nước mưa vào điểm đầu nổi của hệ thống thu gom nước thải.

3. Việc lắp đặt hệ thống thoát nước trong công trình, nhà ở phải tuân thủ theo Quy chuẩn hiện hành về Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình và các yêu cầu kỹ thuật khác được quy định trong thỏa thuận đầu nổi.

Điều 9. Trình tự thủ tục đầu nổi nước thải

1. Bước 1: Sau khi UBND các huyện, thành phố Huế, thị xã Hương Thủy ban hành Quyết định quy định phạm vi và thời điểm bắt buộc đấu nối, đơn vị thoát nước thông báo kế hoạch đấu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư hoặc các hộ thoát nước có nhu cầu đấu nối đăng ký tại đơn vị thoát nước.

2. Bước 2: Đơn vị thoát nước thỏa thuận với hộ thoát nước về việc khảo sát, lập thiết kế hệ thống đấu nối nước thải; trường hợp hộ thoát nước tự thiết kế hệ thống đấu nối thì thiết kế phải đúng quy định và được đơn vị thoát nước chấp nhận. *(Thời gian khảo sát, thiết kế hoặc chấp thuận thiết kế của đơn vị thoát nước không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của hộ thoát nước).*

3. Bước 3: Đơn vị thoát nước ký thỏa thuận đấu nối và hợp đồng dịch vụ thoát nước (nếu có) với hộ thoát nước (thời gian ký thỏa thuận và hợp đồng tối đa là 10 ngày).

4. Bước 4: Hộ thoát nước tự chịu trách nhiệm tổ chức thi công công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đấu nối theo đúng thiết kế được lập tại bước 2 và phù hợp với các quy định tại thỏa thuận đấu nối. *(Thời gian thi công công trình tối đa là 30 ngày).*

Điều 10. Phạm vi và thời điểm bắt buộc đấu nối

1. Tại các khu vực đô thị có dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung, bắt buộc các hộ thoát nước nằm trong khu vực có dịch vụ thoát nước thực hiện đấu nối sau khi các dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mới hoặc mở rộng phạm vi bao phủ dịch vụ của hệ thống hiện có, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định về việc đấu nối các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước tập trung thuộc phạm vi dự án. Nội dung quyết định phải thể hiện rõ nghĩa vụ và quyền của các bên liên quan, xác định cụ thể vùng dịch vụ đấu nối và quy định khoảng thời gian đấu nối. Quyết định về đấu nối phải được thông báo cho cộng đồng dân cư thuộc phạm vi dự án biết.

2. Trước thời điểm bắt buộc đấu nối nếu hộ thoát nước có nhu cầu đấu nối thì liên hệ với Đơn vị thoát nước để thực hiện đấu nối.

Điều 11. Ngừng dịch vụ thoát nước và dịch vụ cấp nước sạch

1. Đối với hộ gia đình: đơn vị thoát nước không được ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước trong mọi trường hợp, trừ trường hợp được quy định cụ thể trong thỏa thuận đấu nối. Việc các hộ thoát nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí thoát nước hoặc tự ý thay đổi, sửa chữa hệ thống thoát nước, vi phạm các quy định về thoát nước sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật; đồng thời, đơn vị cấp nước có nghĩa vụ ngừng cung cấp nước sạch theo yêu cầu của đơn vị thoát nước.

2. Đối với các hộ thoát nước khác:

a) Nếu vi phạm các quy định về thoát nước mà không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thì đơn vị thoát nước có văn bản thông báo về việc vi phạm và yêu cầu hộ thoát nước khắc phục. Sau 15 ngày mà hộ thoát nước không chấp hành thì đơn vị thoát nước ra thông báo lần hai, nếu sau 15 ngày tiếp theo mà hộ thoát nước vẫn không chấp hành thì đơn vị thoát nước được phép ngừng dịch vụ thoát nước theo thỏa

thuận đã được quy định trong hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định của pháp luật về thoát nước; đồng thời, đơn vị cấp nước có nghĩa vụ ngừng cung cấp nước sạch theo yêu cầu của đơn vị thoát nước;

b) Nếu vi phạm các quy định về thoát nước có gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thì đơn vị thoát nước tiến hành lập biên bản và yêu cầu hộ thoát nước phải khắc phục ngay. Sau 3 ngày mà hộ thoát nước không chấp hành, đơn vị thoát nước được quyền ngừng dịch vụ thoát nước và yêu cầu đơn vị cấp nước ngừng cung cấp nước sạch; đồng thời, hộ thoát nước bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Dịch vụ thoát nước và cung cấp nước sạch được khôi phục sau khi hộ thoát nước đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra và hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

4. Trường hợp ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải có văn bản thông báo cho các hộ thoát nước có liên quan biết lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ thoát nước, đồng thời, đơn vị thoát nước phải có biện pháp thoát nước tạm thời để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của các hộ thoát nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau đây:

- a) Được ngừng dịch vụ thoát nước theo quy định tại Điều 11 của Quy định này;
- b) Được bồi thường thiệt hại do hộ thoát nước gây ra theo quy định của pháp luật;
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thoát nước có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Tuân thủ các quy trình, quy phạm về vận hành hệ thống thoát nước;
- b) Xử lý sự cố, khôi phục việc thoát nước;
- c) Lập và trình phương án phí thoát nước để các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- d) Thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý; phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc trực tiếp tổ chức thu phí thoát nước theo quy định;
- đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- e) Cung cấp thông tin thỏa thuận đầu nối cho các đối tượng có nhu cầu;
- g) Bảo vệ an toàn hệ thống thoát nước theo quy định;
- h) Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định;
- k) Bồi thường khi gây thiệt hại cho hộ thoát nước theo quy định của pháp luật;
- l) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của hộ thoát nước

1. Hộ thoát nước có các quyền sau đây:

- a) Được cung cấp dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật;
- b) Yêu cầu đơn vị thoát nước kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;

- c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động thoát nước;
 - d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị thoát nước gây ra theo quy định của pháp luật;
 - đ) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước của đơn vị thoát nước hoặc các bên có liên quan;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Hộ thoát nước có các nghĩa vụ sau đây:
- a) Thanh toán phí thoát nước đầy đủ, đúng thời hạn;
 - b) Xả nước thải vào hệ thống đúng quy định, quy chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;
 - c) Thông báo kịp thời cho đơn vị thoát nước khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước;
 - d) Đầu nối hệ thống thoát nước của công trình vào hệ thống thoát nước chung; duy tu, bảo dưỡng công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đầu nối theo đúng quy định của thoả thuận đầu nối;
 - đ) Bồi thường khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật;
 - e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Cơ chế tài chính

1. Hộ thoát nước tự chịu kinh phí đầu tư xây dựng công trình thoát nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở của mình đến điểm đầu nối.
2. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm thiết lập và xây dựng các điểm đầu nối cho hộ thoát nước xả nước vào điểm đầu nối. Cự ly tối đa từ điểm đầu nối đến công trình là 60 mét và được bố trí hợp lý trên phạm vi đất công cộng gần hàng rào công trình của hộ thoát nước.

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong hoạt động thoát nước.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động thoát nước được quy định tại Điều 11 của Nghị định 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thoát nước gây

thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm phải bồi thường thiệt hại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành hướng dẫn kỹ thuật về đầu nổi nước thải vào hệ thống thoát nước.

b) Khi cấp Giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc phạm vi Sở Xây dựng quản lý, yêu cầu hộ thoát nước phải có thiết kế đầu nổi với hệ thống thoát nước theo đúng quy định.

c) Thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Quy định này; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về thoát nước; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về thoát nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Giám sát và đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước tại các điểm xả của hệ thống thoát nước các đô thị trên địa bàn tỉnh; đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý khắc phục nếu việc xả tạm gây ô nhiễm vượt quá quy chuẩn nước thải xả ra nguồn tiếp nhận.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, xử lý về môi trường đối với các hộ thoát nước có nguồn nước thải vượt quá quy định cho phép mà không đầu nổi hoặc đầu nổi chưa qua xử lý cục bộ theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố Huế, thị xã Hương Thủy:

a) Chỉ đạo UBND các thị trấn, phường, xã thực hiện chương trình đầu nổi nước thải hộ gia đình đến trực tiếp các khu vực, các tổ dân phố. Đưa kết quả công tác vận động nhân dân thực hiện đầu nổi vào hệ thống thoát nước đô thị vào tiêu chí đánh giá “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

b) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với Đơn vị thoát nước tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của nhân dân trong công tác đầu nổi nước thải hộ gia đình để bảo vệ môi trường.

c) Khi cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc phạm vi quản lý, yêu cầu hộ thoát nước phải có thiết kế đầu nổi với hệ thống thoát nước theo đúng quy định.

d) Quyết định phạm vi và thời điểm bắt buộc đầu nổi với hệ thống thoát nước thích hợp trên địa bàn quản lý.

đ) Tổ chức hoặc hợp đồng đơn vị thoát nước cho các đô thị trên địa bàn.

4. UBND các thị trấn, phường, xã:

a) Thông qua các hội, đoàn thể của địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đấu nối nước thải.

b) Phối hợp với đơn vị thoát nước để xác định nhu cầu về đấu nối nước thải và theo dõi kết quả đấu nối của địa phương.

5. Đơn vị cấp nước:

a) Bổ sung vào Hợp đồng cấp nước với khách hàng một điều khoản liên quan đến việc ngừng dịch vụ cung cấp nước sạch khi có yêu cầu của đơn vị thoát nước trong trường hợp khách hàng là hộ thoát nước có các hành vi vi phạm liên quan đến Điều 11 của Quy định này.

b) Trong trường hợp Hợp đồng đã được ký kết với khách hàng trước đây chưa có điều khoản nêu tại Điểm a Khoản này thì thông báo với khách hàng để ký kết Phụ lục hợp đồng.

6. Đơn vị thoát nước:

a) Khảo sát, thiết kế thi công đấu nối (nếu hộ thoát nước yêu cầu).

b) Giám sát việc xây dựng các công trình thu gom và xử lý nước thải cục bộ của các hộ thoát nước theo thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng dịch vụ thoát nước đã ký.

c) Tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do đơn vị quản lý, bảo đảm quy chuẩn hiện hành, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết.

d) Phối hợp với UBND các thị trấn, phường, xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc đấu nối nước thải.

đ) Hàng năm có kế hoạch thiết lập và xây dựng các điểm đấu nối mới để phục vụ cho nhu cầu đấu nối của các hộ thoát nước trong phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước.

7. Hộ thoát nước:

a) Tổ chức đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải nội bộ và công dẫn đến điểm đấu nối. Bản vẽ thiết kế phải thông qua đơn vị thoát nước trước khi thực hiện.

b) Có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để xin giấy phép sử dụng các mặt bằng công cộng để thi công và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng sử dụng sau thi công đấu nối.

c) Có nghĩa vụ thông báo thời điểm thi công đấu nối để đơn vị thoát nước kiểm tra, hướng dẫn và giám sát việc xây dựng bảo đảm đấu nối đúng quy định.

d) Các hộ thoát nước có xả nước thải khác (không phải là nước thải sinh hoạt) phải có trách nhiệm ký hợp đồng với một phòng thí nghiệm hợp chuẩn tiến hành phân tích chất lượng nước thải trước khi xả vào điểm đấu nối 02 tháng một lần. Kết quả xét nghiệm phải được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước tại địa phương và đơn vị thoát nước.

đ) Tích cực tham gia và hưởng ứng chương trình giáo dục truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước đô thị.

8. Các Ban Quản lý dự án Cải thiện môi trường nước các đô thị:

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, điểm đầu nối theo khối lượng và tiến độ của mỗi dự án để phục vụ việc đầu nối nước thải.

b) Phối hợp với đơn vị thoát nước và tư vấn giám sát việc đầu nối nước thải của các hộ thoát nước.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. UBND các huyện, thành phố Huế, thị xã Hương Thủy chỉ đạo đơn vị thoát nước phối hợp với UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức thống kê các hộ thoát nước đã đầu nối vào hệ thống thoát nước của các đô thị trên địa bàn tỉnh trước khi có Quy định này; kiểm tra sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật về đầu nối để triển khai thỏa thuận đầu nối và ký kết hợp đồng dịch vụ thoát nước (nếu có); đồng thời, yêu cầu các hộ thoát nước có giải pháp sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước đến điểm đầu nối khi cần thiết.

3. Quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND tỉnh giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ